

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội
và hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Văn Hiệp

+ Bà Nguyễn Hồng Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-DS, ngày 18/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/QĐST-DS, ngày 16/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1961 (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Khuru Văn C**, sinh năm 1981 và bà **Võ Thị B**, sinh năm 1980. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Nguyên trước đây vào năm 2018, 2019, 2020 bà có làm đầu thảo hội và ông C, bà B có tham gia chơi hội và còn nợ bà số tiền 348.000.000 đồng, ngoài ra ông C, bà B còn nợ tiền vay là 170.000.000 đồng. Đồng thời bà có tham gia hội do bà B làm chủ và bà B còn nợ bà 9.200.000 đồng, như vậy tổng cộng bà B, ông C còn nợ bà số tiền là 527.000.000 đồng chưa thanh toán.

Nay bà T thấy hiện ông C, bà B hoàn cảnh khó khăn nên bà thống nhất bớt cho ông C, bà B số tiền 127.000.000 đồng chỉ yêu cầu hoàn trả 400.000.000 đồng.

- **Bị đơn ông C, bà B đều trình bày:** Ông C, bà B đều thừa nhận vợ chồng ông có nợ bà T số tiền vay là 140.000.000 đồng, số tiền hui là 114.000.000 đồng và 25 chỉ vàng 24k chứ không phải nợ 527.000.00 đồng như bà T trình bày. Tại phiên hòa giải hôm nay vợ chồng ông C, bà B thống nhất qui các khoản nợ trên thành số tiền 400.000.000 đồng nhưng do hiện nay không có khả năng nên chỉ xin trả 250.000.000 đồng và trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng, không tính lãi. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tổng cộng các khoản số tiền là 400.000.000đ Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Tại phiên tòa bà T xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số nợ, bà T đồng ý bớt cho ông C bà B một phần nợ, chỉ kiện yêu cầu hoàn trả 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. HĐXX xét thấy việc thay đổi lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật vì vậy căn cứ Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận việc xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số nợ là 400.000.000 đồng và có cung cấp cho Tòa án chứng cứ là sổ nợ hui. Tại phiên tòa ông C và bà B cũng thừa nhận hiện nay còn nợ bà T 400.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả số tiền 250.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Xét thấy, Việc bị đơn không thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng mà các bên đã ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 400.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu của các bị đơn xin trả số tiền 250.000.000 đồng và trả dần

mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ xét thấy không phù hợp do đó HĐXX không nhận nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 400.000.000 đồng là có căn cứ vì vậy HĐXX cần xử buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 400.000.000 đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi thuộc T hợp được miễn đóng tạm ứng án phí và án phí theo quy định. Bị đơn ông C, bà B phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 244 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 463, Điều 465, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Khuru Văn C và bà Võ Thị B hoàn trả số tiền là 400.000.000 đồng.

1/ Buộc ông Khuru Văn C và bà Võ Thị B phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền là 400.000.000 đồng. (*Bốn trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

- Bị đơn ông Khuru Văn C và bà Võ Thị B phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

